

## Phẩm 2: HÀNH

Đã nói tướng của các pháp sự sai khác về sinh nay sẽ nói:

Hỏi: Nếu tất cả pháp đều gồm nhiếp tự tánh thì với sức của mình lẽ ra cũng có khả năng sinh chăng?

Đáp:

*Trước, không một năng sinh  
Vi lia xa bè bạn  
Tất cả sức đây, kia  
Các pháp mới được sinh.*

Không một pháp nào là đầu tiên có khả năng sinh bằng cách xa lia bè bạn: Nghĩa là tự tánh của các hành hữu vi rất yếu kém, cho nên không pháp nào với sức của mình mà có khả năng sinh!

Hỏi: Làm sao được sinh?

Đáp: Phải nhờ vào tất cả các pháp của năng lực kia đây mới được sinh. Các pháp hữu vi đều do sức kia đây mới sinh khởi. Như hai người đều ốm yếu, người này phải nhờ vào sức của người kia mới gượng đứng dậy nổi.

Hết thấy hành này nói lược có bốn thứ: Đó là sắc, tâm, tâm số pháp và tâm bất tương ứng hành. Sự sinh kia cũng có bốn thứ: Tạo sự nhận lấy, tạo sự nương dựa, tạo sự thêm lên, tạo trợ bạn.

Tạo sự nhận lấy: Là dựa vào quả của quả báo và phần ít của quả Trượng phu.

Tạo sự nương dựa, là các giới, sáu nhập, bốn đại tạo sắc.

Tạo sự thêm lên, là từ một sát na sinh ra các sự, tất cả pháp.

Tạo trợ bạn, là tâm kia và tâm số pháp này làm bạn với nhau và các tướng hữu vi.

Với các pháp hữu vi như vậy, ta sẽ nói trước tiên là chung với tâm cùng sinh làm trợ bạn.

*Nếu có chỗ tâm sinh  
Ắt cùng tâm cộng sinh  
Các nhóm tâm pháp thấy  
Và hành bất tương ứng.*

Tâm: là Tâm, ý, thức. Nghĩa là một, mà tên khác. Tâm ấy phân biệt thiện, v.v..., phân biệt giới, phân biệt chủng loại. Căn cứ vào sự phân biệt mà phân biệt vô lậu, v.v... với vô lượng chủng loại khác nhau. Tâm này hoặc nương dựa, hoặc duyên, hoặc sinh ra trong một sát-na, sẽ quyết định cùng pháp tâm, tâm sở và tâm bất tương ứng hành phát

sinh.

Hỏi: Thế nào là tâm, tâm số pháp?

Đáp:

*Tưởng dục và xúc tuệ*

*Niệm, tư và giải thoát*

*Tác ý ở cảnh giới*

*Tam-ma-đề, thọ nhận v.v...*

Tưởng: Đối với duyên có khả năng nhận lấy tướng mạo, nghĩa là nhận lấy các tướng nam, nữ, to, nhỏ, dài, ngắn, v.v...

Dục là yêu thích, mình ưa thích như thế, v.v...

Xúc là dựa vào duyên và tâm hòa hợp, như ánh sáng mặt trời và viên ngọc cùng hòa hợp sẽ sinh ra lửa.

Tuệ là khả năng hiểu biết về duyên, như đây là sắc, không phải vị, là sai, là đúng v.v...

Niệm là buộc niệm ở duyên, Tư là đối với thiện, bất thiện đều có tâm ràng buộc trái nhau.

Giải thoát là tâm trong duyên tâm chuyển biến không chướng ngại.

Tác ý là nhận lấy duyên một cách mạnh mẽ. Có người nói là nghĩa của tâm chuyên chú.

Tam-ma-đề là lúc nhận lấy duyên, tâm không tán loạn.

Thọ là nhận lãnh trong duyên với việc vui, không vui trái nhau.

*Lúc tất cả tâm sinh*

*Sinh ấy Thánh đã nói*

*Đồng chuyển ở một duyên*

*Cũng lại thường tương ứng.*

Khi tất cả tâm sinh, sinh ấy như bậc Thánh đã nói: Nghĩa là mười pháp như tưởng, v.v... cùng với tất cả tâm đều sinh nên gọi là đại địa. Vì là tâm địa rộng lớn nên gọi là đại địa.

Đồng chuyển biến ở một duyên: Nghĩa là mười pháp này cùng chung với tất cả tâm, đều cùng chuyển biến trong một duyên, không có duyên khác. Có năm thứ đồng: đó là tướng mạo, duyên, thời nương tựa và sự. Đồng một tướng mạo, một sự duyên, một lúc, một nương dựa, một việc.

Đồng là nghĩa là cùng tương ứng.

Cũng lại thường tương ứng: Nghĩa là sự sinh này thường tương ứng với tâm, kia đây cùng sinh. Vì tương ứng nhận lấy duyên, nên gọi là tương ứng.

Đã nói pháp tương ứng trong tất cả tâm. Nay sẽ nói không phải: pháp tương ứng trong tất cả tâm:

*Các căn có: Tàm, Quý  
Tín, Ý, Không buông lung  
Không hại, Tinh tiến, Xả  
Hoặc nhiệt và Giác Quán.*

Các căn: Là hai căn thiện, không tham và không giận. Thể của căn thiện không ngu si là tuệ. Vì đại địa chung nên trong đây không nói.

Không tham nghĩa là đối với có và không chẳng mê đắm.

Không giận là đối với số chúng sinh không giận dữ.

Tàm là tôn trọng thân mình, biết nhục đối với việc ác.

Quý là tôn trọng pháp thế gian.

Tín là tin nhân quả không điên đảo.

Ý là tâm thiện lià bỏ xấu ác, cảm thấy thư thái trong thân.

Không buông lung là dùng phương tiện điều phục, đối với việc nên làm, không nên làm, Xả tâm hoàn toàn tạo phương tiện, đây là nghĩa tu thiện.

Không hại là đối với số chúng sinh không có tâm não hại.

Tinh tiến là lià bỏ lỗi lầm xấu ác, tu tập công đức, tâm khuyến gắng giữ gìn làm tăng trưởng.

Xả là tâm bình đẳng, tất cả tâm thiện đều thuận theo đạo lý.

Mười pháp này đều có thể đạt được trong tất cả tâm thiện, gọi là đại địa thiện.

Hoặc nhiệt: Các phiền não như ngã kiến v.v... sẽ nói trong phẩm Sử.

Tâm thô gọi là giác, là nghĩa nhạt nhẽo, nhạy bén. Tâm tế gọi là quán, là nghĩa nhỏ ít. Pháp này không thể có được trong tất cả tâm, hoặc có thể được, hoặc không thể được.

Sau đây, nếu là nhóm cho đến tâm số sinh khởi nay tôi sẽ nói:

Phân biệt tâm, tâm số pháp thiện v.v... thì có năm thứ nhóm: Bất thiện, thiện, không chung, vô ký ẩn mất và vô ký không ẩn mất. Cõi Dục, thành tựu cả năm thứ; cõi Sắc, cõi Vô Sắc thành tựu bốn thứ, trừ bất thiện.

*Trong nhóm tâm bất thiện  
Hai mươi một tâm số  
Trong ba kiến, bớt một  
Dục hai, kiến thiếu ba.*

Có hai mươi một tâm số trong nhóm tâm bất thiện: Tâm bất thiện là tâm tương ứng với không hổ, không thẹn (vô tâm, vô quý).

Trong nhóm tâm này, có hai mươi một tâm số: Nghĩa là mười đại địa và giác, quán. Hai phiền não, tham, giận, mạn, nghi, trong đó, một là vô minh tham, cho đến nghi, v.v.... Phiền não kia và vô minh này không tương ứng với vô minh, sự tương ứng với vô minh kia cùng tương ứng với tất cả phiền não.

Bảy thứ sanh khởi phiền não, đó là không hổ, không thẹn, ngu ngốc, trạo cử, bất tín, buông lung, lưỡi biếng.

Hỏi: Trong tất cả tâm bất thiện đều có hai mươi một tâm số chăng?

Đáp: Không phải vậy. Vì đã bớt một trong ba kiến. Cõi Dục có hai kiến, thiếu ba: Tà kiến, kiến thủ, giới thủ. Có hai mươi pháp tương ứng với tâm, trong nhóm tâm bất thiện, trong số này trừ tuệ.

Cõi Dục có hai kiến, thiếu ba: Nghĩa là có mười tám pháp tương ứng với hai kiến thân và biên của cõi Dục, trừ tuệ như trước đã nói, trừ không hổ, không thẹn. Vì kiến là tánh của tuệ nên kiến trong tụ tương ứng là không có tuệ, không phải trong một tụ có đến hai tuệ. Hai kiến thân và biên là vô ký. Không hổ, không thẹn hoàn toàn là bất thiện, nên thiếu ba.

*Tâm thiện hai mươi hai  
Không chung có hai mươi  
Vô ký có mười hai  
Hỏi, miên đều được tặng.*

Tâm thiện có hai mươi hai: Là mười đại địa, mười đại địa thiện, giác và quán.

Không chung có hai mươi, là trong hai mươi một thứ của nhóm tâm bất thiện, trừ một phiền não.

Không chung là chỉ có một vô minh, không phải sử khác.

Vô ký có mười hai: Có mười hai tâm số trong nhóm vô ký không ẩn mất, đó là mười đại địa, giác và quán: trong số đó, có công đức của không tin v.v... và không có lỗi ác của tham v.v... Vì sao? Vì vô ký.

Không ẩn mất là không phải nhiễm ô.

Ăn năn, ngu ngốc đều tăng thêm: Theo đuổi, luyến tiếc, gọi là ăn năn. Sự ăn năn này có ba thứ: Thiện, bất thiện, vô ký, trong đó do hành tác của thiện, bất thiện nên gọi là thiện, bất thiện. Thiện, bất thiện đó có bốn thứ khác nhau:

Hoặc có thiện lập nên bất thiện, như thực hiện việc bố thí, v.v...

rồi ăn năn hối tiếc. Hoặc có trường hợp bất thiện lập nên thiện, như làm điều ác rồi ăn năn hối cải. Hoặc có bất thiện lập nên bất thiện, như làm ác rồi tiếc cho là ít. Hoặc có trường hợp thiện lập nên thiện, như làm việc thiện bố thí, v.v... rồi tiếc là còn ít. Nếu trường hợp ăn năn về oai nghi v.v... khác, đó là vô ký. Thế nên, có thêm sự ăn năn trong nhóm tương ứng với sự ăn năn. Về tâm sở khác, như trước đã nói. Trong đó, con người ăn năn không phải do các sử như tham, v.v... chuyển không phải là người không ngu si nảy sinh sự ăn năn, nên sự ăn năn bất thiện tương ứng trong nhóm, chỉ một vô minh là phiền não, không phải pháp khác, do vậy nên có hai mươi một thứ.

Sự ăn năn thiện tương ứng trong nhóm chỉ có thêm sự ăn năn.

Như vậy, hai mươi ba thứ vô ký không ẩn mất: Mười ba thứ ở đây đổi thay trong ba nhóm, đó là thiện, không chung, vô ký không ẩn mất.

Ngủ là ngủ nghỉ, trong đó tất cả năm nhóm đều chuyển đổi. Vì sao? Vì ngủ nghỉ có tâm bất thiện, nhiễm ô và vô ký, thế nên, trong nhóm đó tăng thêm một ngủ nghỉ. Về tâm sở khác, như trước đã nói.

Hai thứ ăn năn, ngủ nghỉ của ba nhóm như vậy đều chuyển biến thêm hai trong nhóm kia. Đây là thứ lớp của tâm pháp ở cõi Dục.

Hỏi: Cõi Sắc, cõi Vô Sắc thế nào?

Đáp:

*Sơ thiên lia bất thiện  
Nên biết như cõi Dục  
Thiền trung gian, trừ giác  
Quán cõi trên, cũng vậy.*

Sơ thiên lia bất thiện, nên biết như cõi Dục: Nghĩa là Sơ thiên lia nhóm bất thiện, vì đã lia không hổ không thẹn. Ngoài ra còn có bốn nhóm nữa, như đã nói ở cõi Dục.

Thiền trung gian trừ giác: Nghĩa là thiền trung gian trừ giác, ngoài ra như đã nói trong Sơ thiên.

Quán cõi trên cũng vậy: Tức là Nhị thiên trở lên, cho đến Hữu đẳng đều trừ giác, quán. Ngoài ra, như đã nói ở Sơ thiên.

Đã nói tâm, tâm số pháp do sức của bạn sinh, bây giờ sẽ nói: về sắc pháp.

*Vi trần ở bốn căn  
Mười thứ cần phải biết  
Thân căn chín, ngoài tám  
Tồn tại ở địa hương.*

Vi trần ở bốn căn, có mười thứ cần nên biết, nghĩa là vi trần của nhãn căn có mười thứ, phải biết mười thứ này là nghĩa không rời nhau. Đó là, đất, nước, lửa, gió, sắc, hương, vị, xúc, nhãn căn và thân căn. Mười thứ này thường không lìa nhau. Tai, mũi, lưỡi cũng như vậy.

Thân căn có chín, tức trừ nhãn căn, v.v... các căn khác đều đồng với trước.

Ngoài có tám, tức là tám thứ vi trần trong pháp không phải căn, đó là bốn vi trần như sắc v.v... của bốn đại.

Hỏi: Bất cứ vi trần của cõi nào cũng đều nói như vậy sao?

Đáp: Là chỉ ở địa có hương. Đây là nghĩa trong cõi Dục, vì cõi đó có mùi hương. Vì vi trần của cõi Sắc lìa hương, vị, nên trừ hương, vị trong cõi ấy ra, còn lại như đã nói ở trước.

Hỏi: Trước đây đã nói, nếu lúc tâm sinh khởi, thì tâm số pháp kia và hành bất tương ưng đó phát sinh. Đã nói về tâm, tâm số pháp rồi, còn hành bất tương ưng là thế nào?

Đáp:

*Tất cả hành hữu vi  
Sinh, trụ và dị hoại  
Thì cũng có bốn tướng  
Kia, đây lại trái nhau.*

Tất cả hành hữu vi, sinh, trụ, và dị, hoại, nghĩa là tất cả hành hữu vi đều có bốn thứ tướng: sinh, trụ, thay đổi, hư hoại. Vì chưa sinh mà sinh nên gọi là sinh sinh. Việc của tự nó đã thành lập gọi là trụ trụ. Vì đã suy yếu, đổi thay nên gọi là dị dị. Vì thế lực đã mất, nên gọi là hoại. Nên nói như vậy.

Nếu pháp hữu vi có được tướng như vậy thì gọi là tâm bất tương ưng hành. Nay tôi sẽ nói về tướng hữu vi: Vì việc này đều có thể biết, nên gọi là Tướng, như sinh, trụ, già, vô thường. Sinh là sự việc hữu vi sinh. Trụ là an lập. Lão là suy yếu, biến đổi. Vô thường là hư hoại. Chúng không phải cùng một lúc. Tạo ra sự sinh ấy là lấy việc sinh khởi làm nghiệp. Còn lại là nghiệp sau khi sinh xong. Thế nên, pháp hữu vi: sinh, trụ, đổi khác, diệt hoại không phải là một tướng.

Hỏi: Nếu tất cả pháp hữu vi có bốn tướng, thì pháp này cũng là hữu vi, ngoài ra, pháp này còn có tướng nào khác chăng?

Đáp: Pháp này cũng có bốn tướng, chung với tướng sinh kia, gọi là sinh của sinh, trụ của trụ, đổi khác của đổi khác, hoại diệt của hoại diệt.

Hỏi: Nếu như vậy, hóa ra là vô cùng?

Đáp: Tướng kia với tướng này, cùng tạo tác lẫn nhau, tướng này và tướng kia sinh ra lẫn nhau, tướng đó đây, sinh ra tướng đó đây. Như vậy, an trụ, rồi an trụ trong an trụ, tướng an trụ đó đây, cùng an trụ lẫn nhau. Đối khác rồi đối khác trong đối khác, tướng đối khác đó đây cùng đối khác lẫn nhau. Hoại diệt, rồi hoại diệt trong hoại diệt, tướng hoại diệt đó đây, cùng hoại diệt lẫn nhau, nên không phải vô cùng.

Bốn pháp sau này là một pháp sinh sinh, việc sinh sinh không phải là pháp khác. Như vậy, an trụ và an trụ, việc an trụ và an trụ không phải là pháp khác. Pháp còn lại cũng như vậy.

Bốn thứ tướng trước, mỗi tướng đều tạo tám pháp sinh và sinh tám pháp. Nghĩa là ba tướng trước, bốn tướng sau sinh khởi tướng và pháp của tướng kia. Phải biết pháp khác cũng như vậy.

Đã nói các hành cùng sinh khởi. Nay sẽ nói thuận theo bạn mà sinh, không có trợ bạn thì không sinh khởi.

*Sở tác-cộng-Tương trợ*

*Phổ biến-Tương ứng-báo*

*Từ sáu thứ nhân này*

*Chuyển sinh pháp hữu vi.*

Sáu thứ nhân này chuyển sinh pháp hữu vi.

Nhân sở tác: Nghĩa là nếu pháp không làm chướng ngại pháp khác sinh, do sức này nên pháp kia được sinh. Như lúc mắt sinh tất cả pháp trừ tự tánh. Như vậy, tai v.v... trừ tự tánh, không phải tự tánh làm nhân cho tự tánh.

Nhân cộng: Là các hành và bạn cùng sinh khởi, như tâm, tâm số, tâm bất tương ứng hành, và tướng hữu vi. Như là vi trần của bốn đại tùy thuộc vào giới của tâm. v.v...

Nhân tương trợ: Là nếu nghĩa có khả năng sinh pháp tương trợ, như tập thiện sẽ sinh điều thiện, tập bất thiện sẽ sinh bất thiện. Như tập công xảo sẽ có thể hiểu biết công xảo. Như gieo trồng giống lúa mạch sẽ mọc lên lúa mạch, như vậy v.v... Nhân phổ biến: Là các phiền não đều tiếp nối nhau sinh. Như người chấp trước ngã kiến, do sức của kiến chấp mà ngã chấp trước đoạn, thường, chê bai tướng ấm, nghi hoặc nhận lấy sự thanh tịnh và lỗi do sự khinh mạn quá mức sinh ra. Pháp khác cũng như vậy, tất cả cùng khắp phải biết.

Nhân tương ứng: Nghĩa là tâm, tâm số pháp, do sức của đây kia mà cùng có sự chuyển biến trong một lúc, một duyên.

Hỏi: Nếu tâm, tâm số pháp sinh cùng một lúc, thì nhân cộng sinh với nhân tương ứng khác nhau thế nào?

Đáp: Nghĩa không lìa nhau là nhân tương ứng, nghĩa đồng một quả là nhân cộng sinh. Ví như cắm gậy thì theo nghiệp gậy, như lội qua sông thì tay phải bơi liên tục không ngừng.

Nhân báo: Là thọ lãnh sự sinh trong sanh của thế gian, với quả của sự việc tiếp nối nhau, gọi là sinh. Ví như làm điều thiện sẽ được quả đáng yêu, làm điều bất thiện sẽ gặp quả không đáng yêu.

Đã nói pháp của các nhân, nay sẽ nói, pháp theo nhân sinh

*Báo sinh tâm, tâm pháp  
Cùng tạp phiền não khác  
Đều từ năm nhân sinh  
Cộng sinh, cần nên biết.*

Nếu báo sinh tâm, tâm số pháp và tâm, tâm số pháp cấu uế, v.v... đều từ năm nhân sinh: Báo sinh năm nhân của tâm, tâm số pháp, đó là nhân sở tác, nhân cộng sinh, nhân tương tự, nhân tương ứng và nhân báo.

Nhân sở tác: Nghĩa là lúc pháp kia sinh, thì những việc tương tự, không tương tự, không gây trở ngại, ngăn cách.

Nhân cộng sinh: Nghĩa là bạn của cái kia cái này, sinh ra sự sinh của cái kia v.v... đều do sức bạn của tâm bất tương ứng hành mà sinh.

Nhân tương tự: Nghĩa là trước sinh pháp vô ký, hoặc tạo ra sự hiểu biết này: Nhân của báo này sinh, không phải oai nghi, v.v... Vì sao? Vì nhân hơn hết kia, không phải làm nhân cho các yếu kém.

Nhân tương ứng: Nghĩa là sức của cái kia với cái này cùng chuyển vận trong một lúc, một duyên.

Nhân báo: Nghĩa là nhân kia, hoặc là nghiệp thiện, bất thiện. Đây là nhân không có báo của tâm, tâm số pháp cấu uế của quả kia. Vì sao? Vì sự ẩn mất, không phải là quả của vô ký, mà là tánh của báo.

Nhân cùng khắp thứ năm do sức của nhân cùng khắp đó nên nhân này mới được sinh. Bốn nhân còn lại như trước đã nói.

*Là bất tương ứng kia  
Và pháp tương ứng khác  
Trừ vô lậu đầu tiên  
Vô lậu bốn nhân sinh.*

Là bất tương ứng kia, nghĩa là báo sinh sắc và báo sinh tâm, bất tương ứng hành đều từ bốn nhân sinh, đó là: Nhân sở tác, nhân cộng sinh, nhân tương tự, nhân báo. Sắc cấu uế và tâm cấu uế, hành bất tương ứng, cũng từ bốn nhân sinh, đó là: Nhân sở tác, nhân cộng sinh, nhân tương tự, nhân phổ biến và pháp tương ứng khác trừ vô lậu đầu tiên.



Từ bốn nhân kia sinh: Nghĩa là pháp tâm, tâm sở khác, trừ vô lậu ban đầu. Cũng từ bốn nhân sinh, đó là: Nhân sở tác, nhân cộng sinh, nhân tương tự, nhân tương ứng. Khác nghĩa là vô ký, không ẩn mất, trừ báo.

*Nếu bất tương ứng khác  
Tương tự nên biết ba  
Và các tương ứng khác  
Pháp vô lậu đầu tiên.*

Nếu pháp bất tương ứng khác giống nhau, phải biết có ba: Nghĩa là trước đã nói tâm bất tương ứng và bất tương ứng khác, khác ấy gọi là khác.

Bất tương ứng khác đó là thiện, vô ký không ẩn mất, trừ báo.

Nếu nhân tương tự kia thành tự, trừ vô lậu ban đầu, thì từ ba nhân sinh, đó là: Nhân sở tác, nhân cộng sinh và nhân tương tự. Và các tương ứng khác, pháp vô lậu ban đầu, là pháp tương ứng với vô lậu mới sinh, cũng từ ba nhân sinh, đó là: Nhân sở tác, nhân cộng sinh và nhân tương ứng. Không có pháp giống nhau, vì trước sinh vô lậu không có nhân tương tự.

*Trong đó, bất tương ứng  
Từ hai nhân mà sinh  
Nếu từ một nhân sinh  
Thì không có việc ấy.*

Trong đó bất tương ứng, từ hai nhân sinh, là sắc trong nhóm vô lậu mới sinh và tâm bất tương ứng hành, đều từ hai nhân sinh, đó là: Nhân sở tác và nhân cộng sinh.

Đã nói tất cả pháp hữu vi nếu từ một nhân sinh thì không có việc ấy: Hết thấy pháp nhất định từ nhân sở tác, nhân cộng sinh mà sinh, nhân khác thì không nhất định, cho nên, không có pháp nào từ một nhân sinh.

Đã nói sự khác nhau của nhân. Đức Thế Tôn đã dùng nhân như vậy để hóa độ chúng sinh, cho nên nói duyên. Nay sẽ nói về duyên

*Thứ đệ cũng duyên duyên  
Tăng thượng và nhân duyên  
Pháp từ bốn duyên sinh  
Là do Thế Tôn nói.*

Bốn duyên như vậy, sinh ra tất cả pháp hữu vi.

Duyên thứ đệ ấy: Nghĩa là mỗi tâm sinh đều theo thứ lớp tiếp nối nhau, nhằm tạo ra phương tiện dung nạp.

Duyên duyên là cảnh giới của pháp tâm, tâm sở, dựa theo phương tiện, duyên với cảnh giới đó, nên có công năng sinh khởi.

Duyên tăng thượng là lúc pháp sinh không gây chướng ngại, như vua tự tại, tức nhân sở tác mà trước đã nói.

Duyên nhân là trừ nhân sở tác, năm nhân còn lại là duyên nhân.

Hỏi: Nhân và duyên có gì khác nhau?

Đáp: Có thuyết nói: Không có khác nhau.

Ta nói nhân như pháp hạt giống.

Duyên là gìn giữ phương tiện kia như đất, phân, v.v...

Đã phân biệt duyên. Nay sẽ nói về pháp theo duyên sinh

*Tâm và các tâm pháp*

*Là từ bốn duyên sinh*

*Hai chánh thọ, từ ba*

*Pháp khác nói có hai.*

Tâm và các tâm pháp, từ bốn duyên sinh, nghĩa là tâm, tâm sở pháp từ bốn duyên sinh ra. Trước đây đã chấp nhận pháp này là duyên thứ đệ.

Cảnh giới là duyên duyên: Trừ tự tánh, ngoài ra, tất cả pháp đều là duyên tăng thượng.

Nhân cộng sinh, nhân tự phân và nhân tương ứng đều là duyên nhân, đôi khi có nhân phổ biến, nhân báo.

Hai chánh thọ từ ba: Nghĩa là chánh thọ vô tướng, chánh thọ diệt tận, đều từ ba duyên sinh. Hai tâm nhập định của hai chánh thọ là duyên thứ đệ. Duyên thứ đệ ấy, trước hết là sinh khởi sự nhớ nghĩ chánh thọ và tâm chánh thọ. Giới, địa thiện, tự phần gọi là nhân tương tự.

Sinh, trụ, đổi thay, hư hoại của sự sinh chung được gọi là nhân cộng sinh.

Hai nhân như vậy là duyên tăng thượng của duyên nhân kia, như trước đã nói.

Pháp khác nói có hai, nghĩa là tâm bất tương ứng hành khác, sắc được sinh từ hai duyên, là duyên nhân và duyên tăng thượng.

Hỏi: Vì sao pháp này gọi là hành?

Đáp:

*Nhiều pháp sinh một pháp*

*Cũng có thể sinh nhiều*

*Vì duyên hành làm ra*

*Gọi là hành nên biết.*

Nhiều pháp sinh một pháp, cũng có khả năng sinh ra nhiều pháp,

nghĩa là một pháp nhờ sức nhiều pháp nên sinh, thì cũng có khả năng sinh nhiều pháp.

Như vậy, tất cả sức của pháp kia đây đã duyên với việc làm của hành, nên gọi là hành. Cần phải biết nghĩa là vì hành này vừa là duyên, vừa là hành, nên gọi là duyên hành. Vì duyên với hành mà làm ra nên gọi là duyên hành. Việc làm này cũng có khả năng làm duyên hành, nên gọi là hành. Nói như vậy nghĩa là hành này, vì cái khác mà làm, cũng có khả năng làm cái khác, nên gọi là hành.

Thứ lớp là chuyển sanh tự địa. Ở tự địa, tất cả các phiền não đối với tự địa, phiền não theo thứ lớp duyên có thể được, mỗi pháp thứ lớp sanh, tất cả địa trên cũng sanh địa dưới.

Việc này nên phân biệt: Trên cõi trời Phạm thiên qua đời, thứ lớp sanh trong tất cả cõi Dục. Nếu trong đó tâm ô uế mà qua đời thì trong đây hoàn toàn là tâm ô uế nối tiếp nhau, tất cả địa như thế. Đã nói về tự tướng các sử, phiền não như thế, Đức Thế Tôn vì giáo hóa nên nói nhiều thứ, nay sẽ phân biệt.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói bảy sử: Dục ái, khuể, hữu ái, mạn, kiến, nghi và vô minh, việc này thế nào?

Đáp:

*Năm thứ dục cõi Dục,  
Đây gọi sử dục ái,  
Sắc, Vô sắc như trên,  
Hữu ái sẽ phân biệt.*

Năm thứ dục cõi Dục, đây gọi sử dục ái: Là kiến khổ, tập, diệt, đạo đoạn và Tư duy đoạn. Cõi Sắc, cõi Vô Sắc như trên, hữu ái, sẽ phân biệt: năm thứ ái cõi Sắc, cõi Vô Sắc cũng vậy.

*Khuể tức là sử khuể  
Năm thứ như trước nói,  
Kiêu mạn và vô minh  
Mười lăm ở ba cõi.*

Khuể tức là sử khuể, năm thứ như trước nói, sân khuể cũng có năm thứ như thế; Kiêu mạn và vô minh, mười lăm ở ba cõi: Mạn ở cõi Dục có năm thứ, cõi Sắc có năm thứ, còn Vô sắc có năm thứ. Vô minh cũng thế.

*Sử kiến ba mươi sáu  
Nói rộng trong ba cõi,  
Sử nghi có mười hai,  
Bảy này có tên khác.*

Sử kiến ba mươi sáu, nói khắp trong ba cõi: Cõi Dục có mười hai kiến: Năm thứ thấy khổ thì dứt, năm thứ thấy tập thì dứt, hai thứ thấy diệt thì dứt, ba thứ thấy đạo thì dứt. Cõi Sắc, cõi Vô Sắc cũng vậy. Năm do kiến Khổ đoạn, hai do kiến Tập đoạn, hai do kiến Diệt đoạn và ba do kiến Đạo đoạn. Cõi Sắc, Vô sắc cũng vậy.

Sử Nghi có mười hai: Cõi Dục có bốn là Kiến khổ, Tập, Diệt, Đạo đoạn. Cõi Sắc, Vô sắc cũng vậy. Bảy pháp này có tên khác: Phiền não này gọi là ách, thọ lưu, lậu.

Hỏi: Vì sao? Đáp:

*Ách buộc và thọ lưu, Lậu, tất cả vô  
cùng Các ách và thọ lưu Phiền não là  
gọi lậu.*

Vì ràng buộc tất cả chúng sanh nên gọi là ách. Vì là công cụ thọ sanh nên gọi là thọ. Vì rót chảy xuống tất cả chúng sanh nên gọi là lưu. Vì rò rỉ tất cả vô cùng nên gọi là lậu.

Đã nói về các tướng, bây giờ sẽ nói về căn tương ứng.

\* \* \* \* \*